

KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ VỀ COVID-19 CỦA SINH VIÊN Y ĐA KHOA NĂM THỨ NĂM VÀ NĂM THỨ SÁU TẠI ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đào Thị Ngọc Huyền¹, Phạm Kim Oanh², Huỳnh Giao²

TÓM TẮT

Mục tiêu: Sinh viên y đa khoa là nguồn lực quan trọng trong việc hỗ trợ công tác phòng chống đại dịch do chủng mới Coronavirus (COVID-19). Do đó, nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá kiến thức, và thái độ về COVID-19 của sinh viên y đa khoa hai năm cuối.

Đối tượng-phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 589 sinh viên y đa khoa năm thứ năm và năm thứ sáu tại Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 5 đến tháng 8/2020. Số liệu được thu thập bằng bộ câu hỏi soạn sẵn.

Kết quả: Có 589 (68.3%) sinh viên tham gia khảo sát trong tổng số 863 sinh viên y đa khoa hai năm cuối. Tỷ lệ sinh viên có kiến thức đúng là 43,1% và thái độ tích cực là 67,6%. Có sự khác biệt về kiến thức giữa sinh viên năm năm và năm sáu (PR 1,29 KTC 95%:1,1-1,6). Sinh viên nữ có thái độ tích cực hơn sinh viên nam (PR 1,3 KTC 95%:1,0-1,6). Kiến thức có mối liên quan với thái độ (PR 1,42 KTC:1,1-1,8). Hầu hết sinh viên biết các thông tin về COVID-19 qua mạng xã hội (88,3%).

Kết luận: Tỷ lệ sinh viên có kiến thức đúng và thái độ tích cực về COVID-19 tương đối thấp. Do đó, các chương trình giáo dục sức khỏe cho sinh viên cần được củng cố và thúc đẩy. Trong đó, tập trung truyền thông qua mạng xã hội, và khuyến khích sinh viên truy cập các nguồn thông tin chính thống từ Bộ Y tế và báo khoa học.

Từ khóa: kiến thức, thái độ, COVID-19, sinh viên y đa khoa

ABSTRACT

KNOWLEDGE AND ATTITUDES TOWARD COVID-19 AMONG THE FIFTH AND SIXTH YEAR MEDICAL STUDENTS OF UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY HO CHI MINH CITY

Dao Thi Ngoc Huyen, Pham Kim Oanh, Huynh Giao

* Ho Chi Minh City Journal of Medicine * Vol. 25 - No 1- 2021: 185 - 191

Objectives: The medical students has been, is and will an important resource in the fight against the pandemic of coronavirus disease 19 (COVID-19). Therefore, we conduct assessment the knowledge and attitude toward COVID-19 of the final-year medical students at University of Medicine and Pharmacy at Ho Chi Minh City. with

Methods: A cross-sectional study with 589 medical students was carried out between May and August 2020. Data were collected by interviewing strategy of a structured questionnaire.

Results: Of 863 final-years medical students, 589 was enrolled in this study (68.3%). The rate of sufficient knowledge, and positive attitude was 43.1%, and 67.6%, respectively. There is significant difference about knowledge between the fifth-year and sixth-year medical students (PR 1.29 CI 95%: 1.1-1.6). The attitude of female students was higher than male students (PR 1.3 CI 95%: 1.0-1.6). The knowledge and attitude were significantly related (PR 1.42 CI 1.1-1.8). Most of students (88.3%) knew the information regarding the COVID-19 through the social networks.

¹Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh ²Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh
Tác giả liên lạc: BS. Đào Thị Ngọc Huyền ĐT: 0902845707 Email: dtnhuyen.y14@ump.edu.vn

Conclusion: Among final-years medical students, there is an existence of insufficient knowledge and attitude. The health education programs for students should be encouraged and expanded including washing the hands, and wearing the protective personal equipment. Besides, it is crucially to focus on the social networks, and promote students access the reliable information of Ministry of Health and research articles.

Keywords: knowledge, attitude, COVID-19, medical student

ĐẶT VẤN ĐỀ

Bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới vi rút corona (SARS-CoV-2) được gọi là COVID-19, xuất hiện đầu tiên từ cuối năm 2019 tại thành phố Vũ Hán - Trung Quốc đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến hơn 200 quốc gia và các vùng lãnh thổ khác trên toàn thế giới. SARS-CoV-2 có nguồn gốc từ động vật, là một chủng hoàn toàn mới chưa xác định nhưng có khả năng lây lan từ người sang người qua cơ chế giọt bắn và trực tiếp^(1,2). Dựa trên bằng chứng tăng nhanh số ca mắc bệnh và khả năng lây truyền bởi những người không có triệu chứng, SARS-CoV-2 trở thành mối nguy hại cao và, lây truyền rất nhanh và đe dọa cộng đồng. Theo nghiên cứu, khoảng 80% số bệnh nhân mắc COVID-19 có biểu hiện nhẹ và thường tự hồi phục sau 1 tuần, 14% tiến triển đến viêm phổi và hơn 4% diễn tiến nặng gây suy hô hấp, suy đa cơ quan,... cần phải chăm sóc tích cực⁽²⁾. Dù tỷ lệ tử vong thấp từ 1,4 – 6,5% theo nhiều nghiên cứu nhưng với tốc độ lây nhiễm cao và số ca mắc tăng rất nhanh dẫn đến sự quá tải của hệ thống y tế⁽³⁾. Ngoài ra, COVID-19 vẫn chưa có thuốc điều trị đặc hiệu hay vắc xin dự phòng, do đó các biện pháp phòng ngừa chuẩn và phòng ngừa dựa theo đường lây (rửa tay bằng xà phòng và nước, đeo khẩu trang...), cách ly ca bệnh, truy vết tiếp xúc là những biện pháp then chốt giúp thế giới vượt qua đại dịch này. Nhân viên y tế là đối tượng có nguy cơ nhiễm bệnh cao và có thể trở thành nguồn lây cho đồng nghiệp, bệnh nhân và cộng đồng. Số lượng người bệnh tăng nhanh, dẫn đến sự quá tải của hệ thống y tế, thiếu trang thiết bị và thiếu nguồn nhân lực. Sinh viên y khoa là nhóm đối tượng cần thiết để hỗ trợ công tác chống dịch. Do đó kiến thức, thái độ của sinh viên y Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (TP. HCM) là yếu tố rất quan trọng. Hiện nay,

trên thế giới và Việt Nam đã có nhiều nghiên cứu đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành về COVID-19 trên nhiều đối tượng khác nhau nhưng chủ yếu là người dân và nhân viên y tế, rất ít nghiên cứu trên đối tượng là sinh viên y khoa. Do đó, chúng tôi thực hiện đề tài này nhằm đánh giá kiến thức và thái độ của sinh viên ngành y đa khoa hai năm cuối Đại học Y Dược TPHCM về dịch bệnh mới nổi này.

ĐỐI TƯỢNG-PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu

Được thực hiện từ tháng 5 đến tháng 8/2020 trên 589 sinh viên y đa khoa năm thứ năm và năm thứ sáu đang theo học tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh niên khóa 2019-2020.

Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Kỹ thuật chọn mẫu

Chọn mẫu thuận tiện

Thu thập số liệu

Đối tượng điền vào bộ câu hỏi được thiết kế dựa trên hướng dẫn của WHO về COVID-19⁽⁴⁾. Bộ câu hỏi được nghiên cứu thử trên 10 sinh viên để hiệu chỉnh cho phù hợp. Gồm 2 phần: thông tin về đặc điểm dân số – xã hội của đối tượng nghiên cứu và đánh giá kiến thức và thái độ bao gồm 7 nội dung kiến thức và 8 câu hỏi về thái độ đối với COVID-19 sử dụng thang đo Likert gồm 5 mức độ từ hoàn toàn đồng ý đến hoàn toàn không đồng ý.

Định nghĩa các biến số

Mỗi câu hỏi kiến thức được đánh giá đúng và không đúng. Sử dụng ngưỡng cắt Bloom theo nghiên cứu của tác giả Nahida để xác định kiến thức chung đúng⁽⁵⁾. Kiến thức chung về COVID-19 đúng khi trả lời đúng ít nhất 75% của 7 phần

kiến thức (5 trên 7 phần). Đánh giá thái độ, mỗi câu trả lời hoàn toàn đồng ý và đồng ý được cho 1 điểm, điểm cắt ≥ 6 được xem là thái độ chung tích cực.

Xử lý số liệu

Nhập liệu bằng phần mềm Excel 2015, phân tích số liệu bằng phần mềm Stata 14. Thống kê mô tả tính tần số và tỷ lệ các biến số đặc điểm xã hội của đối tượng (năm học, giới tính), nguồn kiến thức về COVID-19, kiến thức đúng và thái độ tích cực. Phép kiểm Chi bình phương hoặc phép kiểm chính xác Fisher (khi có lớn hơn 20% số ô có giá trị vọng trị nhỏ hơn 5 hoặc có 1 ô có giá trị vọng trị nhỏ hơn 1) để xác định mối liên quan giữa đặc điểm dân số xã hội (giới tính, năm học) với kiến thức chung đúng, thái độ chung tốt về COVID-19 và mối quan hệ giữa kiến thức và thái độ về COVID-19. Sử dụng chỉ số lượng giá mức độ liên quan bằng số đo tỷ số tỷ lệ hiện mắc PR (Prevalence Ratio) và khoảng tin cậy 95%.

Y đức

Nghiên cứu này được thông qua bởi Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu Y sinh học Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới, số 162/HĐĐĐ, ngày 26/02/2020.

KẾT QUẢ

Đặc điểm dân số-xã hội của đối tượng nghiên cứu (NC)

Bảng 1: Đặc điểm dân số - xã hội của đối tượng nghiên cứu (n=589)

Đặc điểm	n (%)
Giới tính (Nam)	351 (59,6)
Năm học	
Năm thứ năm	271 (46,0)
Năm thứ sáu	318 (54,0)
Nguồn thông tin về Covid-19	
Báo phổ thông (Tuổi trẻ, Thanh niên, Dân Trí,...)	411 (69,8)
Mạng xã hội (Facebook, Instagram, Twitter,...)	520 (88,3)
Báo/Tạp chí/Website (Tạp chí y học, Pubmed, Lancet, Nature,...)	325 (55,2)
Tivi	389 (66,0)
Radio	58 (9,9)
Hàng xóm, bạn bè	231 (39,2)
Khác	3 (0,5)

Trong nghiên cứu, nam giới nhiều hơn nữ giới với tỷ lệ 59,6%. Tỷ lệ sinh viên năm thứ sáu cao hơn (54%). Hầu hết các đối tượng có kiến thức về COVID-19 thông qua mạng xã hội (88,3%). Tỷ lệ sinh viên tiếp xúc với báo/tạp chí/website khoa học là 55,2%. Nguồn khác được sinh viên ghi nhận là từ bộ môn Nhiễm khi đi thực tập lâm sàng.

Kiến thức, thái độ về COVID-19

Bảng 2: Kiến thức về COVID-19 (n=589)

Nội dung	n (%)
Tác nhân gây COVID-19 (Đúng)	311 (52,8)
Đường lây truyền COVID-19 (Đúng)	445 (75,6)
Sàng lọc đối tượng có nguy cơ cao mắc COVID-19 (Đúng)	350 (59,4)
Biện pháp phòng ngừa phơi nhiễm tác nhân gây COVID-19 (Đúng)	540 (91,7)
Đeo khẩu trang đúng cách	589 (100)
Vệ sinh tay đúng cách	588 (99,8)
Tránh chạm tay vào mắt, mũi, miệng	583 (99,0)
Tránh đi đến nơi đông người	582 (98,8)
Không dùng thuốc kháng sinh	549 (93,2)
Không tiêm vắc xin cúm mùa	499 (84,7)
Không ăn tối	484 (88,2)
Lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị COVID-19 (Đúng)	364 (61,8)
Triệu chứng (sốt, ho, khó thở, có thể mắc bệnh mà không có triệu chứng)	539 (91,5)
Không giống như cảm cúm, triệu chứng sổ mũi thường ít gặp hơn ở bệnh nhân COVID-19	402 (68,3)
Xét nghiệm chẩn đoán xác định COVID-19 là Realtime RT-PCR	223 (37,9)
Kiểm soát nhiễm khuẩn (Đúng)	212 (36,0)
Cách lấy mẫu, vận chuyển bệnh phẩm	367 (62,3)
Trình tự mặc PPE	205 (34,8)
Trình tự tháo PPE	154 (26,2)
Truyền thông, giáo dục sức khỏe (Đúng)	300 (50,9)
Rửa tay đúng cách	544 (92,4)
Đeo khẩu trang đúng cách	374 (63,5)
Hướng dẫn người có triệu chứng ho cần làm gì	457 (77,6)
Kiến thức chung (đúng)	254 (43,1)

Bảng 3: Thái độ về COVID-19 (n=589)

Nội dung	n (%)
Tôi sẽ lo sợ khi biết 1 thành viên trong gia đình mắc bệnh (Có)	332 (56,4)
Tôi sợ đi đến những nơi cộng đồng (rạp chiếu phim, nhà hàng, khu mua sắm,...) trong tình hình này (Có)	269 (45,7)
Tôi có thể sẽ nhiễm SARS-CoV-2 nếu tôi tiếp xúc với người bị nhiễm mặc dù tôi khỏe mạnh (Có)	479 (81,3)

Nội dung	n (%)
Sự lây truyền SARS-CoV-2 có thể được ngăn ngừa bằng việc rửa tay với xà phòng thường xuyên (Có)	468 (79,5)
Tỷ lệ nhiễm SARS-CoV-2 có thể giảm nếu NVYT/sinh viên y khoa chủ động tuân thủ các phương pháp phòng ngừa nhiễm khuẩn trong bệnh viện (Có)	497 (84,4)
Nếu COVID-19 có vắc-xin, tôi sẽ tiêm ngừa (Có)	412 (70,0)
Tôi sẵn sàng tham gia công tác phòng chống dịch COVID-19 khi cần thiết (Có)	393 (66,7)
Tôi cập nhật thông tin về COVID-19 (Có)	490 (83,2)
Thái độ chung (tích cực)	398 (67,6)

Kết quả cho thấy có 67,6% đối tượng nghiên cứu có thái độ chung tích cực về COVID-19. Có 56,4% sinh viên sẽ lo lắng khi biết một thành viên trong gia đình họ bị nhiễm bệnh. Bên cạnh đó, có 83,2% sinh viên cho biết họ cập nhật thông tin về COVID-19. Ngoài ra, khi được hỏi về việc

có tham gia vào công tác chống dịch nếu được kêu gọi, có 66,7% sinh viên cho biết rằng đồng ý sẵn sàng tham gia.

Mối liên quan giữa đặc điểm nghiên cứu với kiến thức chung và thái độ chung về COVID-19

Có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa kiến thức chung đúng, thái độ tích cực với thực hành phòng ngừa COVID-19, với $p < 0,05$.

Có mối liên quan giữa năm học với kiến thức chung về COVID-19. Theo đó, sinh viên y đa khoa năm thứ sáu có kiến thức chung đúng nhiều hơn 1,29 lần sinh viên y đa khoa năm thứ năm ($PR=1,3$; KTC 1,1-1,6; $p < 0,05$). Kết quả cho thấy sự khác biệt giữa giới tính với kiến thức chung đúng không có ý nghĩa thống kê.

Bảng 4: Mối liên quan giữa đặc điểm đối tượng với kiến thức chung về COVID-19 (n=589)

Đặc điểm	Kiến thức		p*	PR KTC 95%
	Đúng n (%)	Không đúng n (%)		
Giới tính				
Nữ	104 (43,7)	134 (56,3)	0,817	1,0 (0,9-1,2)
Nam	150 (42,7)	201 (57,3)		
Năm học				
Năm thứ sáu	153 (48,1)	165 (51,9)	0,008	1,3 (1,1-1,6)
Năm thứ năm	101 (37,3)	170 (62,7)		

*Chi bình phương

Bảng 5: Mối liên quan giữa đặc điểm đối tượng với thái độ về COVID-19 (n=589)

Đặc điểm	Thái độ		p*	PR KTC 95%
	Tích cực n (%)	Tiêu cực n (%)		
Giới tính				
Nữ	174 (73,1)	64 (26,9)	0,018	1,3 (1,0-1,6)
Nam	124 (63,8)	127 (36,2)		
Năm học				
Năm thứ sáu	204 (64,2)	114 (35,8)	0,055	0,9 (0,7-1,0)
Năm thứ năm	194 (71,6)	77 (28,4)		

*Chi bình phương

Bảng 6: Mối liên quan giữa kiến thức với thái độ về COVID-19 (n=589)

Đặc điểm	Thái độ		p*	PR KTC 95%
	Tích cực n (%)	Tiêu cực n (%)		
Kiến thức				
Đúng	190 (74,8)	64 (25,2)	0,001	1,4 (1,1-1,8)
Không đúng	208 (62,1)	127 (37,9)		

*Chi bình phương

Giới tính với thái độ chung về COVID-19 có

mối liên quan có ý nghĩa thống kê. Sinh viên nữ có thái độ chung tích cực cao hơn gấp 1,30 lần sinh viên nam ($PR=1,3$; KTC 1,0-1,6; $p < 0,05$). Sự khác biệt giữa năm học và thái độ chung về COVID-19 không có ý nghĩa thống kê.

Sinh viên có kiến thức chung đúng về COVID-19 có thái độ tích cực cao gấp 1,42 lần sinh viên có kiến thức chung không đúng và mối liên quan có ý nghĩa thống kê ($PR=1,4$; KTC 1,1-

1,8; p <0,05).

BÀN LUẬN

Nghiên cứu đã đánh giá kiến thức, thái độ về COVID-19 trên sinh viên y đa khoa hai năm học cuối đang theo học tại Đại học Y Dược TP. HCM trong giai đoạn đầu sau khi thực hiện dân cách xã hội. Qua khảo sát 589 sinh viên cho thấy tỷ lệ nam sinh viên chiếm nhiều hơn nữ với 59,6%, Sinh viên năm thứ sáu chiếm tỷ lệ 54%, trong khi đó sinh viên năm thứ năm chiếm tỷ lệ 46%. Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên biết về COVID-19 nhiều nhất thông qua mạng xã hội với tỷ lệ 88,3% (Bảng 1). Kết quả này tương đồng với nghiên cứu trên đối tượng là nhân viên y tế (NVYT) của tác giả Huỳnh Giao, của tác giả Saqlain M tại Pakista^(6,7). Qua đây có thể thấy được việc cung cấp thông tin qua mạng xã hội rất phổ biến và cần thiết trong tình hình hiện nay. Phát hiện này giúp cho các đại học đào tạo y khoa nên đa dạng hoá các nguồn cung cấp kiến thức và tài liệu học tập cho sinh viên về COVID-19. Nguồn thông tin khoa học từ báo/tạp chí/website khoa học chiếm tỷ lệ 55,2%, thấp hơn so với nghiên cứu của Khasawneh AI (64,1%)⁽⁸⁾. Đây là một thách thức trong quá trình hội nhập với nền khoa học của thế giới, các đại học y nên chú trọng khuyến khích sinh viên biết cách sử dụng nguồn tài liệu chính thống này.

Về kiến thức về tác nhân gây bệnh, tỷ lệ sinh viên trả lời đúng thấp. Tỷ lệ này thấp hơn so với nghiên cứu sinh viên y tại Iran (55,3% so với 85,4%), trên NVYT tại Saudi Arabia (53,3% so với 96,4%)^(9,10). Kết quả này có thể giải thích do đây là một vi rút mới, sinh viên chưa được học trong chương trình đào tạo. Sinh viên có kiến thức đúng về đường lây truyền là 75,6% (Bảng 2). Một số lượng lớn sinh viên y khoa vẫn còn có sự nhầm lẫn giữa đường lây qua không khí và giọt bắn, trong đó đường kính các hạt lớn hơn 5 - 10 micromet được gọi là giọt bắn, và khi đường kính nhỏ hơn 5 micromet được gọi là lây truyền qua đường không khí.

Về biện pháp phòng ngừa, tất cả 100% sinh viên đồng ý rằng đeo khẩu trang đúng cách là

một biện pháp phòng ngừa nhiễm SARS-CoV-2 cao hơn so với nghiên cứu trên sinh viên 3 năm cuối tại Iran là 85,5% hay 19,3% ở nghiên cứu của Khasawneh AI^(8,10). Điều này có thể giải thích là do quan niệm và văn hoá giữa các vùng, các quốc gia và các khuyến cáo khác nhau về lợi ích của khẩu trang trong cuộc chiến chống COVID-19. Ngoài ra, có đến 93,2% sinh viên biết rằng uống thuốc kháng sinh không là một biện pháp phòng ngừa, tuy nhiên vẫn còn số ít còn lại đã sai lầm rằng uống thuốc kháng sinh sẽ giúp bảo vệ họ khỏi bị nhiễm vi rút. Kết quả này cho thấy sự không nhận thức về các loại thuốc cụ thể. Do đó, cần phải có kiến thức chính xác về điều trị để hạn chế lạm dụng kháng sinh vì sự xuất hiện của các sinh vật đa kháng thuốc là mối lo ngại toàn cầu⁽¹¹⁾.

Tỷ lệ sinh viên có kiến thức đúng về lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị không cao (55,7%) (Bảng 2). Kiến thức này thấp có thể là do chỉ có 37,9% sinh viên biết chỉ có xét nghiệm RT-PCR là xét nghiệm để chẩn đoán xác định COVID-19. Sinh viên có kiến thức đúng về triệu chứng của COVID-19 là 91,5%. Để trả lời đúng câu hỏi này, sinh viên cần chọn đúng cả bốn đáp án là sốt, ho khan, khó thở và có thể nhiễm mà không có bất kì triệu chứng nào. Chúng tôi chọn ngưỡng cắt này là vì theo các nghiên cứu, sốt, ho khan và khó thở là ba triệu chứng chính của COVID-19⁽²⁾. Phát hiện này cho thấy sinh viên còn ít hiểu biết về các triệu chứng ít gặp của COVID-19, do đó cần tổ chức thêm các khoá học và sinh viên cần đọc thêm các nguồn tài liệu khoa học tin cậy. Có 68,3% sinh viên nhận diện đúng rằng triệu chứng sổ mũi thường ít gặp hơn ở bệnh nhân COVID-19 so với cảm cúm, ít hơn nghiên cứu trên người dân Saudi Arabia (70,3%)⁽¹²⁾. Việc nhầm lẫn các triệu chứng của COVID-19 với cảm lạnh thông thường có thể là một thách thức trong thực hành chẩn đoán và điều trị sớm COVID-19.

Về kiểm soát nhiễm khuẩn, tỷ lệ sinh viên trả lời đúng thứ tự mặc và tháo PPE khá thấp (34,8% và 26,2%). Cần thiết phải cải thiện vì sinh

viên y khoa năm cuối là lực lượng tham gia phòng chống dịch nếu dịch bùng phát nên cần xây dựng phương pháp đào tạo về thực hành mặc đồ bảo hộ đúng cách và cần nắm rõ những ý nghĩa, nguyên tắc để việc thực hành có hiệu quả hơn. Về sàng lọc đối tượng có nguy cơ cao, số sinh viên trả lời đúng tất cả 6 trường hợp sàng lọc đối tượng nguy cơ nhiễm COVID-19 là 59,4%. Nếu sinh viên y khoa năm cuối có thể tham gia vào công tác chống dịch thì đây là công việc mà sinh viên có thể tham gia được nên cần có những can thiệp giáo dục để giúp sinh viên cải thiện kiến thức này.

Có 50,9% sinh viên có kiến thức đúng về truyền thông- giáo dục sức khỏe. Trong đó, có 77,6% sinh viên hướng dẫn người có triệu chứng ho cần đeo khẩu trang y tế thông thường và ho vào khăn giấy hoặc khuỷu tay. Tỷ lệ sinh viên trả lời đúng cách rửa tay là 92,4%, tỷ lệ này cao hơn sinh viên y khoa ở Mumbai (52,5%)⁽¹³⁾. Nhìn chung tỷ lệ sinh viên trả lời đúng các kiến thức về rửa tay khá cao. Kiến thức chung đúng khi sinh viên trả lời đúng ít nhất 5 trên 7 nội dung được đề cập. Bảng 2 cho thấy tỷ lệ sinh viên có kiến thức chung về COVID-19 tương đối thấp (43,1%). Thông qua nghiên cứu, chúng tôi hy vọng sẽ cung cấp cho các trường đại học, và bệnh viện về những thiếu sót trong kiến thức của sinh viên (kiểm soát nhiễm khuẩn, giáo dục sức khỏe, sàng lọc đối tượng nguy cơ) để bổ sung ngay và nhắc lại kiến thức trước khi sinh viên cùng tham gia công tác chống dịch. Bên cạnh đó, cần có những can thiệp giáo dục thường xuyên.

Bảng 3 cho thấy có 67,6% sinh viên có thái độ chung tích cực đối với đại dịch COVID-19. Có 84,4% sinh viên đồng ý rằng mức độ lan rộng của COVID-19 có thể giảm nếu NVYT chủ động tuân thủ các biện pháp ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện. Ngoài ra, chỉ có 79,5% sinh viên đồng ý rằng rửa tay thường xuyên có thể ngăn ngừa được sự lây truyền vi rút. Thực hành là cách mà một người thể hiện kiến thức và thái độ qua hành động. Kết quả này cho thấy thái độ về rửa

tay và các biện pháp phòng ngừa nhiễm khuẩn cần được cải thiện để có thể nâng cao thực hành. Có 81,3% dân số nghiên cứu đồng ý rằng họ có thể nhiễm vi rút này mặc dù họ khỏe mạnh. Sinh viên y khoa, đặc biệt sinh viên giai đoạn thực tập lâm sàng (năm ba đến năm sáu) là một đối tượng có nguy cơ cao nhiễm vi rút do phải đi thực tập tại bệnh viện, tiếp xúc nhiều với người bệnh. Do đó, họ không được chú quan, mà cần tiếp tục theo dõi các chính sách của nhà nước và thực hiện nghiêm túc việc tránh tụ tập nơi đông người và các biện pháp phòng ngừa khác để hạn chế lây nhiễm. Ngoài ra, có 66,7% sinh viên tình nguyện tham gia vào công tác phòng chống dịch khi được kêu gọi. Tỷ lệ này thấp hơn (66,6% so với 97,9%) so với tỷ lệ trên NVYT tại bệnh viện Quận 2 của tác giả Huỳnh Giao⁽⁶⁾. Điều này có thể giải thích là do sinh viên chưa tự tin đối mặt với dịch bệnh như NVYT đã ra trường và làm lâm sàng tại bệnh viện. Do đó, cần thiết có các chương trình tập huấn về các rủi ro và chiến lược phòng bệnh cho NVYT vì sẽ giúp cải thiện sự tự tin của sinh viên y khoa và NVYT trong việc tham gia vào công tác chống dịch.

Sinh viên năm thứ sáu có kiến thức chung cao hơn 1,29 lần sinh viên năm thứ năm ($p < 0,05$) (Bảng 4). Có mối liên quan giữa thái độ chung tích cực và giới tính. Sinh viên nữ có thái độ chung tích cực gấp 1,30 lần sinh viên nam (bảng 5). Kết quả này tương đồng với kết quả trên sinh viên y khoa tại Uganda⁽¹⁴⁾. Sinh viên có kiến thức chung đúng thì thái độ tích cực về COVID-19 cao hơn gấp 1,42 lần sinh viên có kiến thức chung không đúng và có ý nghĩa thống kê (Bảng 6). Mối quan hệ giữa kiến thức đúng và thái độ tích cực về COVID-19 cũng được ghi nhận trong một số nghiên cứu^(15,16). Một người có ý định với một hành vi cụ thể có thể được dự đoán bằng thái độ của người đó đối với hành vi đó. Dựa trên mối liên hệ tích cực đáng kể giữa kiến thức và thái độ trong nghiên cứu của chúng tôi, các chương trình giáo dục sức khỏe, đặc biệt nên quan tâm nhiều vào các cá nhân có kiến thức kém hơn.

KẾT LUẬN

Tỷ lệ sinh viên có kiến thức chung đúng và thái độ chung tích cực còn chưa cao. Sinh viên năm thứ sáu có kiến thức chung tốt hơn sinh viên năm thứ năm. Trong bối cảnh sinh viên y khoa hai năm cuối sẽ là đối tượng tham gia phòng chống dịch nếu dịch bùng phát nên cần chú trọng vào thực hành (rửa tay, mặc đồ bảo hộ...), nhận biết các triệu chứng của COVID-19 và nhận diện đối tượng nguy cơ cao. Ngoài ra còn nên áp dụng kênh truyền thông rộng rãi như mạng xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chang D, Lin M, Wei L, Xie L (2020). Epidemiologic and Clinical Characteristics of Novel Coronavirus Infections Involving 13 Patients Outside Wuhan, China. *JAMA*, 323(11):1092-1093.
2. Huang C, Wang Y, Li X, Ren L, Zhao J (2020). Clinical features of patients infected with 2019 novel coronavirus in Wuhan, China. *Lancet*, 395(10223):497-506.
3. Liu Y, Gayle AA, Wilder-Smith A, Rocklöv J (2020). The reproductive number of COVID-19 is higher compared to SARS coronavirus. *J Travel Med*, 27(2):taaa021.
4. WHO (2020). Coronavirus disease 2019 (COVID-19) 2020. URL: <https://www.who.int/emergencies/diseases/novel-coronavirus-2019>, truy cập ngày 16/11/2020.
5. Kaliyaperumal K (2004). Guideline for conducting a knowledge, attitude and practice (KAP) study. *AECs Illumination*, 4(1):7-9.
6. Huỳnh Giao, Nguyễn Thị Ngọc Hân, Võ Kim Ngân, Phạm Lê An (2020). Knowledge and attitude toward COVID-19 among healthcare workers at District 2 Hospital, Ho Chi Minh City. *Asian Pacific Journal of Tropical Medicine*, 13(6):260.
7. Saqlain M, Munir MM, Rehman SU, Gulzar A (2020). Knowledge, attitude, practice and perceived barriers among

- healthcare professionals regarding COVID-19: A Cross-sectional survey from Pakistan. *J Hosp Infect*, 105(3):419-423.
8. Khasawneh AI, Humeidan AA, Alsulaiman JW, Bloukh S (2020). Medical Students and COVID-19: Knowledge, Attitudes, and Precautionary Measures. A Descriptive Study From Jordan. *Front Public Health*, 8:253.
9. Al Sulayyim Hadi J, Al-Noaemi Mohammed Chyad, Rajab Saleh M, Daghri Hassan A (2020). An Assessment of Healthcare Workers Knowledge about COVID-19. *Open Journal of Epidemiology*, 10(03):220.
10. Taghrir MH, Borazjani R, Shiraly R (2020). COVID-19 and Iranian Medical Students; A Survey on Their Related-Knowledge, Preventive Behaviors and Risk Perception. *Arch Iran Med*, 23(4):249-254.
11. Sengupta S, Chattopadhyay MK, Grossart HP (2013). The multifaceted roles of antibiotics and antibiotic resistance in nature. *Front Microbiol*, 4:47.
12. Al-Hanawi MK, Angawi K, Alshareef N, Qattan AMN (2020). Knowledge, Attitude and Practice Toward COVID-19 Among the Public in the Kingdom of Saudi Arabia: A Cross-Sectional Study. *Front Public Health*, 8:217.
13. Modi PD, Nair G, Uppe A, Modi J (2020). COVID-19 Awareness Among Healthcare Students and Professionals in Mumbai Metropolitan Region: A Questionnaire-Based Survey. *Cureus*, 12(4):7514.
14. Olum R, Kajjimu J, Kanyike AM (2020). Perspective of Medical Students on the COVID-19 Pandemic: Survey of Nine Medical Schools in Uganda. *JMIR Public Health Surveill*, 6(2):19847.
15. Khan MU, Shah S, Ahmad A, Fatokun O (2014). Knowledge and attitude of healthcare workers about Middle East Respiratory Syndrome in multispecialty hospitals of Qassim, Saudi Arabia. *BMC Public Health*, 14:1281.
16. Shi Y, Wang J, Yang Y, Wang Z (2020). Knowledge and attitudes of medical staff in Chinese psychiatric hospitals regarding COVID-19. *Brain Behav Immun Health*, 4:100064.

Ngày nhận bài báo:	08/12/2020
Ngày nhận phản biện nhận xét bài báo:	20/02/2021
Ngày bài báo được đăng:	10/03/2021